

Số: 516 /CDN-NV

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2025

V/v tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến đóng góp của cán bộ, nhà giáo, người lao động đối với dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Kính gửi:

- Công đoàn đại học quốc gia, đại học vùng;
- Công đoàn các đại học, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm, các đơn vị trực thuộc Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

Thực hiện Hướng dẫn số 04-HD/TLĐ, ngày 25/7/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) Việt Nam về việc tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến đóng góp của cán bộ, đoàn viên, người lao động đối với dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Công đoàn Giáo dục (CDGD) Việt Nam đề nghị công đoàn các đơn vị tổ chức lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến đóng góp của cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn, cán bộ, nhà giáo, người lao động (CBNGNLD) đối với dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng như sau:

1. Đối tượng lấy ý kiến: Cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn, CBNGNLD.

2. Nội dung lấy ý kiến: Cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn CBNGNLD thảo luận, góp ý kiến đối với dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng về toàn bộ nội dung hoặc theo từng phần, trong đó tập trung thảo luận vào những vấn đề lớn, quan trọng được thể hiện trong các dự thảo văn kiện (theo nội dung của Phụ lục gửi kèm công văn này).

3. Hình thức lấy ý kiến: Công đoàn các đơn vị căn cứ chỉ đạo của cấp ủy đảng, tùy vào tình hình thực tế của đơn vị, phối hợp với chuyên môn tổ chức lấy ý kiến của cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn, CBNGNLD đối với các dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng bằng các hình thức: tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, thông qua ứng dụng VneID, thông qua hệ thống thư, báo.

4. Thời gian lấy ý kiến: Công đoàn các đơn vị tổ phối hợp với chuyên môn chức lấy ý kiến góp ý của cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn, CBNGNLD với dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng được tiến hành sau khi dự thảo các văn kiện được công bố đến trước ngày **5/11/2025**.

CDGD Việt Nam đề nghị công đoàn các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả lấy ý kiến về CDGD Việt Nam (qua Ban Nghiệp vụ) bằng hình thức trả lời các câu hỏi theo đường link (hoặc quét mã Qr-Code) đính kèm công văn này trước ngày **07/11/2025** để tổng hợp báo cáo Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên (để t/h);
- Lưu: VT, NV

Báo cáo kết quả lấy ý kiến



<https://forms.gle/L63FYXPsJydcHfqX9>



Lê Thị Mai Oanh

NỘI DUNG

THẢO LUẬN, GÓP Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Cán bộ công đoàn các cấp, đoàn viên công đoàn, cán bộ, nhà giáo, người lao động thảo luận, góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng về toàn bộ nội dung hoặc theo từng phần, trong đó tập trung thảo luận vào những vấn đề lớn, quan trọng, cụ thể:

1. Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

a. Về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín đất nước qua 40 năm đổi mới

Đề nghị cho ý kiến về:

- Nhận định, đánh giá tổng quát: Trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, mặc dù phải đối phó với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với ý chí, quyết tâm cao, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII. Đảng ta vững vàng lãnh đạo đất nước tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện, nhiều điểm sáng nổi bật.

- Về thành tựu, hạn chế và nguyên nhân; 3 bài học kinh nghiệm rút ra sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII.

- Về đánh giá tổng quát cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín đất nước qua 40 năm đổi mới, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử và những hạn chế, yếu kém cần kiên quyết khắc phục; 5 bài học kinh nghiệm mang tầm lý luận về đường lối đổi mới.

b. Về quan điểm, mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới

Đề nghị cho ý kiến về:

- Dự báo tình hình thế giới và đất nước những năm tới, những thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức và yêu cầu mới đặt ra. Có cần bổ sung nội dung nào khác?

- 5 quan điểm chỉ đạo cần được quán triệt, thực hiện trong nhiệm kỳ tới. Trong quan điểm thứ nhất bổ sung “bảo đảm phát triển để ổn định và ổn định để phát triển nhanh, bền vững đất nước”. Quan điểm thứ hai đã có sự bổ sung: Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Quan điểm thứ ba nhấn mạnh phải: Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển đất nước...

- Về mục tiêu phát triển tổng quát: Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân; tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc; thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển,

thu nhập cao vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Về các mục tiêu phát triển chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030; làm rõ tính khả thi, yêu cầu phải phát triển bứt phá khi bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

c. Về cấu trúc và nội dung 13 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030

Đề nghị cho ý kiến:

- Về tầm quan trọng, tính cấp thiết, nội dung tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nhanh và bền vững, đồng bộ về các lĩnh vực để tạo động lực đưa đất nước phát triển trong kỷ nguyên phát triển mới.

- Về cơ cấu lại nền kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh. Phát huy đầy đủ vai trò và chức năng của các khu vực kinh tế. Đẩy mạnh liên kết vùng, cơ cấu lại không gian phát triển.

- Về phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá và con người Việt Nam; nội dung xây dựng thực hiện và phát huy hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

- Về xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới; nâng cao dân trí, chất lượng đào tạo nhân lực, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; xây dựng mô hình xã hội học tập, học tập suốt đời.

- Về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tạo động lực chủ yếu để phát triển lực lượng sản xuất mới; nâng cao năng lực và hiệu quả hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.

Về quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh xã hội và an ninh con người.

- Về quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Về tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Về đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả; thực hiện có hiệu quả phương châm "kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại", góp phần quan trọng vào tạo động lực phát triển bứt phá của đất nước.

- Về phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý, quản trị phát triển của Nhà nước.

Về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

- Về xác định 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược với những nội dung ưu tiên trong từng đột phá chiến lược.

2. Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam.

Trong thảo luận cần đánh giá nội dung từng vấn đề, làm rõ mức độ đúng, đầy đủ, hợp lý, những hạn chế, thiếu sót, chưa hợp lý, những gì cần bổ sung, phân tích để làm rõ hơn. Một số vấn đề cơ bản, quan trọng cần thảo luận như sau:

a. Về bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước tác động đến Việt Nam qua 40 năm đổi mới

- Nhận định bối cảnh thế giới và khu vực, trong nước trong 40 năm qua.

- Báo cáo đánh giá: "Đảng ta kịp thời nắm bắt những chuyển biến của tình hình và xử lý thích ứng, linh hoạt với sự biến động bất thường, tận dụng các cơ hội, vượt qua thách thức, bảo đảm môi trường hoà bình, ổn định, lãnh đạo Nhân dân xây dựng và phát triển đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử". Đánh giá như vậy hợp lý chưa?

b. Về sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng qua 40 năm đổi mới

Những kết quả chủ yếu trong phát triển nhận thức lý luận của Đảng: Về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; về quản lý phát triển xã hội bền vững; về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy; về đối ngoại và hội nhập quốc tế; về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

c. Những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm được đúc kết trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Những thành tựu, hạn chế chủ yếu trong các lĩnh vực qua 40 năm thực hiện đường lối đổi mới: Kinh tế; văn hoá, xã hội, con người; quốc phòng - an ninh và đối ngoại; xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

- Nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế trong phát triển: Kinh tế; văn hoá, xã hội, con người; quốc phòng - an ninh và đối ngoại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

- 5 bài học mang tầm lý luận rút ra qua 40 năm đổi mới.

d. Dự báo tình hình, quan điểm và các định hướng giải pháp tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

- Dự báo tình hình, bối cảnh quốc tế, khu vực và đất nước.

- Nhận định về cơ hội, thách thức đối với kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

- 5 quan điểm chỉ đạo cần được quán triệt trong nhận thức và hoạt động thực tiễn trong thời gian tới.

Mục tiêu chung: Phấn đấu đến năm 2030 và đến năm 2045, "vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội"; phấn đấu đạt mức tăng trưởng 2 con số trong nhiệm kỳ 2026 - 2030 và giai đoạn tiếp theo.

- Định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển các lĩnh vực: Kinh tế; văn hoá, xã hội, con người; quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

3. Dự thảo Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030

Đề nghị cho ý kiến:

a. Về đánh giá tình hình

1. Về đánh giá bối cảnh sau Đại hội XIII (năm 2021), Dự thảo Báo cáo đã nêu sát và phù hợp với tình hình thực tiễn chưa?

2. Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được trong 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 đã đầy đủ, đúng, sát với thực tiễn chưa, trong đó có nhận định: “Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự vào cuộc quyết liệt, nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân, cộng đồng doanh nghiệp và sự ủng hộ của bạn bè quốc tế, chúng ta phòng, chống, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái nhanh, hạn chế tác động đứt gãy chuỗi cung ứng, thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, đạt được những kết quả quan trọng, khả toàn diện, nhiều điểm sáng nổi bật, cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu đề ra”.

3. Những hạn chế, yếu kém nêu trong Dự thảo Báo cáo đã đầy đủ và phản ánh đúng thực tiễn chưa?

4. Những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong Dự thảo Báo cáo đã phù hợp chưa? Có những nguyên nhân chủ yếu nào cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội? Bài học nào cần quan tâm phát huy trong thời gian tới?

b. Về phương hướng, nhiệm vụ

1. Dự báo bối cảnh quốc tế, khu vực, cơ hội, thách thức và tác động đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong thời gian tới đã đầy đủ chưa? Bối cảnh trong nước đã nêu đầy đủ các mặt thuận lợi, khó khăn chưa? Những nội dung nào cần nhấn mạnh, bổ sung thêm?

2. Đề tạo động lực bứt phá cho phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong thời gian tới, 5 quan điểm phát triển được nêu trong Dự thảo Báo cáo đã phù hợp, tương xứng với yêu cầu, mục tiêu đặt ra chưa?

3. Cho ý kiến về mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường nêu trong Dự thảo Báo cáo, nhất là về mục tiêu tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 10%/năm trở lên. Đề nghị thảo luận, đề xuất những cơ chế, chính sách, giải pháp mới, đột phá để đạt được mục tiêu tăng trưởng nêu trên; các nhiệm vụ, giải pháp của ngành, địa phương để đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng chung của cả nước; mục tiêu tăng trưởng của các địa phương.

4. Những nội dung về tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược nêu trong Dự thảo Báo cáo đã phản ánh những trọng tâm, trọng điểm cho giai đoạn 5 năm tới chưa, nhất là những nội hàm được bổ sung, nhấn mạnh như: Coi đột phá về thể chế phát triển là “đột phá của đột phá”; có cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội để phát triển các mô hình kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các dự án quy mô lớn, trọng điểm; hoàn thiện chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chấp nhận rủi ro và độ trễ trong hoạt động khoa học, công nghệ, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội để phát triển, làm chủ công nghệ, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia; đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành chiến

lược, ngành mũi nhọn, khoa học cơ bản và các lĩnh vực ưu tiên, mới nổi. Trong các đột phá chiến lược, đâu là nội dung cốt lõi, then chốt cần tập trung xử lý trong giai đoạn tới?

5. Cho ý kiến về những nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ cấu lại nền kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; đẩy nhanh xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; tập trung nâng cao năng lực sản xuất một số ngành công nghiệp chiến lược, công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp mới nổi, công nghiệp hỗ trợ..., tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về khoa học, công nghệ để chủ động tham gia sâu, hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu. Định hướng phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, định hướng cơ cấu lại các lĩnh vực đã đủ sức tạo bứt phá cho phát triển trong thời gian tới hay chưa?

6. Cho ý kiến về những nhiệm vụ, giải pháp phát triển mạnh kinh tế tư nhân - một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; xác định phát triển kinh tế tư nhân là chiến lược, chính sách lâu dài của quốc gia, lực lượng tiên phong thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xoá bỏ triệt để các rào cản, định kiến về doanh nghiệp, doanh nhân; đánh giá đúng vai trò của khu vực kinh tế tư nhân đối với phát triển đất nước; thúc đẩy tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà luật không cấm.

7. Những nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách về phát triển văn hoá, xã hội; các biện pháp giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, chính sách tiền lương, hệ thống an sinh xã hội, nâng cao chất lượng

khám, chữa bệnh; xây dựng nền văn hoá, đạo đức con người Việt Nam... đã phù hợp và ngang tầm với phát triển kinh tế chưa, còn nội dung gì cần bổ sung?

8. Những nhiệm vụ, giải pháp về quản lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đã đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững chưa? Những vấn đề gì đang nổi lên tại các vùng, các khu vực đô thị, nông thôn cần quan tâm hơn? Các giải pháp để xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường ở cả đô thị và nông thôn, đặc biệt là ô nhiễm không khí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh?

9. Nhiệm vụ, giải pháp về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn chưa?

10. Những nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính... cần chú trọng thêm những vấn đề gì? Các vấn đề về đổi mới tư duy quan điểm, quy trình xây dựng luật, nâng cao năng lực cơ quan làm luật, xoá bỏ triệt để cơ chế "xin - cho"; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng chính quyền số; hoàn thiện mô hình tổ chức, phương thức quản lý phát triển xã hội; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí... nêu trong Dự thảo Báo cáo đã đầy đủ chưa, có vấn đề gì cần bổ sung?

11. Đề nghị thảo luận vấn đề quản trị quốc gia và quản trị địa phương: Nội dung phân cấp, phân quyền, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa Trung ương, địa phương và cơ sở với phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm", nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương; Trung ương tập trung hoàn thiện thể chế, giữ vai trò kiến tạo phát triển nêu trong Dự thảo Báo cáo đã đầy đủ chưa?

4. Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

a. Về công tác xây dựng Đảng

1. Kết quả công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII

- Đề nghị cho ý kiến về ưu điểm nổi bật trong công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII? Báo cáo đã phân tích, đánh giá toàn diện, đầy đủ, sâu sắc kết quả 10 nhiệm vụ về xây dựng Đảng, 3 nhiệm vụ trọng tâm và 3 giải pháp đột phá Đại hội XIII đề ra chưa? Những kết quả nổi bật của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII đã đầy đủ, chính xác chưa? Đánh giá về tác động, hiệu quả của công tác xây dựng Đảng đã rõ chưa? Nguyên nhân chính của ưu điểm đã đầy đủ, sát thực tiễn chưa? Cần bổ sung nội dung nào, đề nghị nêu cụ thể?

- Đề nghị các đồng chí cho ý kiến về những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân đã nhìn thẳng vào sự thật và đánh giá đầy đủ, xác đáng chưa? Cần nhấn mạnh, bổ sung, điều chỉnh nội dung nào, đề nghị nêu cụ thể?

- 5 bài học kinh nghiệm đã đầy đủ, sâu sắc và sát với công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XIII chưa? Cần bổ sung, điều chỉnh như thế nào, đề nghị nêu cụ thể? Bla

2. Về phương hướng và nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV

- Dự thảo Báo cáo nêu phương hướng công tác xây dựng Đảng đã bảo đảm tính khái quát và phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV và các năm tiếp theo chưa? Cần phải điều chỉnh, bổ sung nội dung gì, đề nghị nêu cụ thể? Nhất là thời điểm được xác định là “thời kỳ phát triển mới, hướng đến hiện thực hoá hai mục tiêu 100 năm, nhiệm kỳ Đại hội XIV, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc”.

- 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV nêu trong Dự thảo Báo cáo đã sát với yêu cầu nhiệm vụ mới, tư duy mới, cách làm mới và bảo đảm tính khả thi chưa?

- Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức cần bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ gì để xây dựng Đảng thực sự “là đạo đức, là văn minh”?

- Nhiệm kỳ Đại hội XIII, công tác xây dựng Đảng được triển khai quyết liệt, đồng bộ, đạt nhiều kết quả tích cực, nhưng cũng có những vấn đề chưa có tiền lệ, cần được đánh giá, nhìn nhận cho chính xác để thống nhất trong toàn Đảng, làm cho Đảng mạnh hơn, đoàn kết hơn, nhất là vấn đề xử lý nhiều cán bộ cấp cao có vi phạm liên quan đến tham nhũng, tiêu cực. Trong nhiệm kỳ tới cần có giải pháp nào để không xảy ra các trường hợp như vậy?

- Cần điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể gì để vận hành bộ máy hệ thống chính trị liên tục, không đứt quãng, không bỏ trống thời gian, địa bàn, lĩnh vực; mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức đơn vị hành chính các cấp bảo đảm mở rộng không gian phát triển, tăng cường nguồn lực của đất nước và địa phương; công tác cán bộ; chế độ, chính sách; phân cấp, phân quyền; kiểm tra, giám sát; tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thu hút, phát huy tính tự giác, tự nguyện của quần chúng nhân dân vào Đảng, xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng

viên trong các loại hình kinh tế tư nhân; phát huy dân chủ ở cơ sở, xã hội hoá các dịch vụ công; đẩy mạnh chuyển đổi số... phát huy hiệu quả, nhất là sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị?

- Cần điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể gì để đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, nâng cao năng lực tự đổi mới, tự hoàn thiện, nâng cao vai trò cầm quyền của Đảng? Cần sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản nào của Đảng, pháp luật của Nhà nước để bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả cơ chế tổng quát “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”?

- Dự thảo Báo cáo xác định 3 giải pháp đột phá của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV đã đúng, trúng, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới chưa? Cần điều chỉnh, bổ sung nội dung nào; đề nghị nêu cụ thể?

Đề nghị đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cần thực hiện trong nhiệm kỳ Đại hội XIV và nhiệm vụ, giải pháp mang tính đột phá, chiến lược cho những năm tiếp theo, bảo đảm vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong tình hình mới. Nội dung đề xuất phải bảo đảm rõ ràng, khả thi, để khi Nghị quyết được ban hành sẽ triển khai thực hiện được ngay, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn trong bối cảnh đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

b. Về thi hành điều lệ Đảng

1. Kết quả, hạn chế và những nhận định, đánh giá về công tác quán triệt, cụ thể hoá, kiểm tra, giám sát thi hành Điều lệ Đảng trong 15 năm (2011 - 2025) đã đầy đủ, phản ánh đúng, sát với thực tiễn chưa?

2. Nhận định, đánh giá về việc thực hiện tôn chỉ, mục đích, bản chất giai cấp, nguyên tắc tổ chức, nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng đã đầy đủ chưa?

3. Kết quả và những nhận định, đánh giá việc thi hành các nội dung của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn cụ thể về thi hành Điều lệ Đảng trong Dự thảo Báo cáo đã đầy đủ, sát thực tiễn chưa? Cần nhấn mạnh hay bổ sung nội dung gì? Cho ý kiến về những hạn chế, vướng mắc, bất cập được phản ánh trong từng nội dung cụ thể về đảng viên và công tác đảng viên; về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng; về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các cấp địa phương; về tổ chức cơ sở đảng; về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam; về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và uỷ ban kiểm tra các cấp; về khen thưởng, kỷ luật của Đảng; về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; về Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; về tài chính của Đảng.

4. Đánh giá chung về ưu điểm, hạn chế, vướng mắc, bất cập; nguyên nhân đạt được và những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng nêu trong Dự thảo Báo cáo có khách quan, toàn diện, sát với thực tế không? Dự thảo Báo cáo đã phản ánh đầy đủ những nội dung vướng mắc, bất cập? Cần bổ sung nội dung gì?